

## ĐẶC ĐIỂM VÀ GIÁ TRỊ VĂN HÓA CỦA TÍN NGƯỠNG DÂN GIAN Ở VIỆT NAM

NGUYỄN THỌ KHANG<sup>(\*)</sup>

**T**ín ngưỡng dân gian của nhân loại nói chung và của Việt Nam nói riêng, ngay từ lúc ra đời đã chứa đựng trong đó những giá trị văn hóa mang tính nhân văn sâu sắc mặc dù nó bị chi phối bởi thế giới quan duy tâm, thần bí. Ở Việt Nam, những giá trị văn hóa đó tồn tại, phát triển cùng với lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Những giá trị văn hóa đó được kế thừa qua các thế hệ, được phát triển ngày càng phong phú và trở thành những giá trị văn hóa truyền thống trong hệ thống các giá trị văn hóa của dân tộc - quốc gia Việt Nam.

Trong công cuộc đổi mới đất nước hiện nay, những giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng dân gian của Việt Nam tiếp tục phát huy vai trò như một bộ phận trong động lực văn hóa truyền thống, góp phần tạo ra những thành tựu ngày càng to lớn trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Tuy nhiên, hiện nay cũng còn không ít vấn đề đang đặt ra rất cấp bách cần giải quyết để chúng ta có thể tiếp tục giữ gìn và phát triển những giá trị văn hóa truyền thống của tín ngưỡng dân gian trong bối cảnh quốc tế và trong nước đang có những biến đổi nhanh chóng và phức tạp.

Quan niệm về tín ngưỡng dân gian rất đa dạng vì thế giới (tự nhiên và xã hội) là đa dạng và vô tận. Nhưng mọi tín ngưỡng dân gian đều có chung một bản chất nguyên thủy - một thế giới quan duy tâm (quan niệm duy tâm). Quan niệm duy tâm đã chia thế giới thành hai thế giới: *thế giới vật thể* (trần thế) với sức mạnh có hạn mà con người có thể cảm nhận được bằng các tri giác và *thế giới phi vật thể* (siêu trần thế) với sức mạnh vô hạn mà con người không thể cảm nhận được nhưng lại phụ thuộc vào nó. Ph. Ăngghen đã viết trong tác phẩm “Chống Duy linh” (1874) rằng: “Tất cả mọi tôn giáo chẳng qua chỉ là sự phản ánh hư ảo - vào trong đầu óc của con người - của những lực lượng ở bên ngoài chi phối cuộc sống hàng ngày của họ; chỉ là sự phản ánh trong đó những lực lượng ở trần thế đã mang hình thức những lực lượng siêu trần thế”<sup>(1)</sup>.

Như vậy là, trong quan niệm chung nhất, *tín ngưỡng dân gian được hiểu là một bộ phận cấu thành tín ngưỡng; tôn giáo, là những phương thức và những hành vi thể hiện niềm tin và sự ngưỡng mộ của nhiều thế hệ nối tiếp nhau trong*

\*. TS., Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Hà Nội.  
1. C. Mác và Ph. Ăngghen Toàn tập, T.20, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 437.

*cộng đồng dân cư đối với những hiện tượng và sức mạnh siêu trần thế (sức mạnh siêu nhiên) và thể hiện mong muốn có thể xác lập mối quan hệ gắn bó và nhận được sự giúp đỡ của sức mạnh siêu trần thế đó nhằm thỏa mãn những nhu cầu trần thế của mình.*

Tuy cùng có bản chất (nhận thức hư ảo thế giới) nhưng tín ngưỡng dân gian ở một trình độ chưa phát triển như tôn giáo: chỉ mới dừng ở các huyền thoại, thần tích, truyền thuyết mà chưa có hệ thống giáo lí; chưa đối lập hẳn thế giới thần linh với con người nên chưa có tính cứu thế đầy đủ; sự gắn bó giữa cá nhân với cộng đồng làng xã và dân tộc trong sinh hoạt tín ngưỡng còn mang tính tự nhiên, dân gian mà chưa hình thành giáo hội; nơi thờ cúng và nghi lễ còn phân tán và chưa thành quy ước chặt chẽ để ràng buộc cộng đồng như một giáo luật.

Dù chưa phát triển đến mức như một tôn giáo, nhưng tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam luôn luôn mang trong mình những giá trị văn hóa truyền thống. *Giá trị văn hóa truyền thống của tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam là tổng hòa những giá trị nhân văn và tiến bộ trong nội dung và hình thức thể hiện của các loại hình tín ngưỡng dân gian; những giá trị được các cộng đồng người tạo ra trong quá trình tham gia xây dựng và bảo vệ cộng đồng, quê hương, đất nước; những giá trị được các cộng đồng người lưu truyền, kế thừa và phát triển từ thế hệ này sang thế hệ khác nhằm thúc đẩy sự phát triển của cộng đồng (cộng đồng lớn - dân tộc Việt Nam, cộng đồng nhỏ - tộc người hoặc làng xã...).*

Những giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam

được hình thành và phát triển trong các loại hình của tín ngưỡng dân gian chủ yếu như: Thờ cúng tổ tiên (Đạo thờ Tổ tiên), tín ngưỡng thờ Thần (Đạo thờ Thần), tín ngưỡng nghề nghiệp, tín ngưỡng và nghi lễ cá nhân (vòng đời người)... Cũng có thể nghiên cứu các loại hình tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam theo góc độ quy mô của chủ thể tín ngưỡng như: tín ngưỡng của cộng đồng nhỏ (gia đình, làng xã, vùng miền, tộc người), tín ngưỡng của cộng đồng lớn (dân tộc, quốc gia).

Các loại hình của tín ngưỡng dân gian Việt Nam dù phong phú, đa dạng đến đâu cũng được ra đời và phát triển trong điều kiện thiên nhiên khắc nghiệt và các thế lực xâm lăng luôn đe dọa và cướp phá nước ta. Điều kiện lịch sử đó đã khiến cho quá trình hình thành những giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam có những đặc điểm lịch sử mà ngày nay chúng ta cần thấy rõ và vận dụng vào việc tiếp tục giữ gìn và phát triển những giá trị văn hóa truyền thống của tín ngưỡng dân gian một cách có hiệu quả nhất.

*Một là*, ngay từ khi hình thành, các loại hình tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam đã sớm chứa đựng những giá trị văn hóa tâm linh để tạo ra sức mạnh đảm bảo thắng lợi cho sự nghiệp dựng nước và giữ nước - tức là đã sớm tạo ra những tiền đề cho các giá trị văn hóa truyền thống về sau. Chính vì vậy mà tín ngưỡng dân gian và niềm tin tôn giáo ở Việt Nam thường không tuyệt đối hóa cái siêu nhiên (cái thần thánh) và dân tộc, nhân dân không y lại cái siêu nhiên mà vẫn chủ động, tích cực tham gia vào các hoạt động trần thế. Do đó, tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam,

thế giới thần linh chưa tách biệt hẳn mà thường còn hòa nhập với đời sống con người nên mối quan hệ giữa cái trần thế và siêu trần thế được nhận thức như một quá trình tác động lẫn nhau một cách trực tiếp. Được đẻ ra từ cái trần thế, đến lượt mình, cái siêu trần thế trong tín ngưỡng dân gian lại quay về phục vụ cái trần thế một cách trực tiếp và rất nhanh chóng. Đó chính là biện chứng của mối quan hệ giữa cái trần thế với cái siêu trần thế được thể hiện trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam.

*Hai là*, những giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam là *thống nhất mà đa dạng* trong cộng đồng các thành phần dân tộc, các vùng miền, các ngành nghề và tất nhiên là trong cả các tôn giáo ở Việt Nam. Tính thống nhất trong đa dạng đó được quy định bởi tính thống nhất của yêu cầu dựng nước và giữ nước và bởi tính đa dạng về vùng cư trú, môi trường tự nhiên, địa kinh tế, nghề nghiệp... mà trong đó các cộng đồng dân cư ra đời, tồn tại và phát triển. Trong điều kiện của tín ngưỡng dân gian Việt Nam mang tính *đa thần*, thì sự thống nhất của những giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng dân gian không cản trở tính đa dạng trong mỗi loại hình tín ngưỡng dân gian. Trong quan niệm của các cộng đồng người Việt Nam truyền thống, vạn vật hữu linh, xung quanh con người là một thế giới đa thần bao bọc và đều có thể chi phối đời sống con người. Niềm tin của con người đều hướng tới việc cầu xin các lực lượng thần thánh trợ giúp, che chở, tránh mọi điều bất lợi và trừng trị những lực lượng bất nhân, gian ác. Trong một thế giới đa thần như vậy, con người vẫn được xem là trung tâm vì

con người có khả năng xác lập những mối quan hệ mật thiết với thế giới thần thánh đó nhằm đáp ứng những nhu cầu trần thế của mình. Trong môi trường đó, ở Việt Nam không có chỗ cho một thế giới nhất thần giáo và không có sự đấu tranh, giành giật dẫn đến sự xung đột giữa các loại hình tín ngưỡng dân gian và giữa các tôn giáo.

*Ba là*, giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam được phản ánh thông qua hệ thống các thần thoại, huyền thoại, truyền thuyết, thần tích, các cơ sở đền miếu, các nghi lễ, phong tục và lễ hội rất gần gũi và dễ hiểu, dễ thực hiện nhưng cũng rất sâu sắc mang đậm tính giáo dục và dễ trở thành một hệ thống văn hóa truyền thống vừa mang tính vật thể và vừa mang tính phi vật thể. Hệ thống văn hóa truyền thống này gắn chặt với đời sống văn hóa của cộng đồng, bảo đảm tính bền chắc, có thể thích ứng đối với những thay đổi của xã hội. Nhiều hình thức tín ngưỡng dân gian Việt Nam như thờ cúng Tổ tiên, Đạo Mẫu, thờ Thành hoàng, thờ Tổ nghề... đều có khả năng thích ứng với những sự thay đổi trong mọi thời kì của lịch sử Việt Nam để tồn tại và phát triển.

*Bốn là*, tín ngưỡng dân gian Việt Nam gắn bó chặt chẽ với văn hóa dân gian, văn hóa cổ truyền của dân tộc, do vậy giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam cũng mang bản sắc văn hóa cao. Trong nhiều trường hợp rất khó phân biệt đâu là tín ngưỡng và đâu là văn hóa. Nhiều khi tín ngưỡng còn là môi trường nảy sinh, tích hợp và lưu truyền các hiện tượng văn hóa truyền thống. Do vậy, đã có thời kì người ta cố phân biệt đâu là tín ngưỡng để dần dần xóa bỏ, còn đâu là văn hóa để bảo

tôn, phát triển, nhưng cuối cùng, cách làm đó đều không mang lại hiệu quả như mong muốn.

*Năm là*, một mặt, giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam có tính bảo thủ cao nên khi đứng trước những thay đổi lớn của xã hội nó thường bộc lộ *tính bất cập* và thường trở thành những *rào cản* cho sự phát triển xã hội; thậm chí tính bảo thủ đó đã khiến cho tín ngưỡng dân gian Việt Nam có khả năng làm biến dạng những tôn giáo ngoại nhập trong quá trình xâm nhập vào Việt Nam và đã giúp cho nó định hình và tồn tại lâu bền hơn, bên cạnh những tôn giáo ngoại nhập đó vì khả năng bản địa hóa của tín ngưỡng dân gian Việt Nam đối với các tôn giáo ngoại nhập là khá lớn. Mặt khác, giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam cũng thường xuyên được bổ sung bằng việc tiếp thu và biến đổi những giá trị văn hóa từ bên ngoài để phát triển theo kịp xu hướng tiến bộ của khu vực và quốc tế, nhất là đối với các giá trị văn hóa của Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo trước đây.

Những đặc điểm nêu trên có liên quan trực tiếp đến nội dung và hình thức thể hiện những giá trị văn hóa truyền thống trong các loại hình của tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam. Hệ thống giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam rất phong phú về nội dung và hình thức thể hiện. Nhưng nếu nhìn một cách tổng thể theo những nội dung và hình thức cơ bản mang tính phổ biến thì hệ thống giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam bao gồm những giá trị cốt lõi như: *lòng yêu nước nồng nàn và ý chí tự*

*cường dân tộc; tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý cùng với sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống; đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; hình thức biểu hiện mang tính dân tộc độc đáo.*

Trong những giá trị văn hóa truyền thống của tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam thì giá trị nổi bật và cốt lõi nhất là *lòng yêu nước nồng nàn và ý chí tự cường dân tộc*, tức là *Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam*.

Thực tiễn quá trình hình thành và phát triển của những giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam đã chứng minh rằng, nội dung và hình thức thể hiện những giá trị văn hóa truyền thống trong các loại hình của tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam rất phong phú nhưng tất cả và suy cho cùng là: sức mạnh của những đấng siêu nhiên trong tín ngưỡng dân gian Việt Nam như “Thần thánh” (Vua Hùng, Thánh Gióng, Đức Thánh Trần, Bà Chúa Kho,...), “Thành hoàng”,... đều sinh ra từ quê hương, đất nước Việt Nam, những “Thần Sông”, “Thần Núi”,... cũng đều chứng kiến từng giọt mồ hôi, nước mắt và máu của bao thế hệ Việt Nam đã thấm vào “Thần” để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ “Sơn Hà”, bảo vệ “Độc lập và tự do dân tộc”. Đó chính là những hình tượng tiêu biểu cho *Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam* đã được nhân dân tôn vinh và lưu truyền ngàn đời thông qua những loại hình tín ngưỡng dân gian mang tính thần bí nhưng rất gần gũi và đáng kính vô cùng.

Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam được biểu hiện ở hầu hết các loại hình tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam nhưng tập

trung nhất và điển hình nhất là trong *Tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên*. Đây là một loại hình tín ngưỡng cơ bản và phổ biến của người Việt Nam, bất kể họ ở đồng bằng hay miền núi, nông thôn hay đô thị, Miền Bắc hay Miền Nam. Có nhiều cách gọi khác nhau về tín ngưỡng này, như thờ cúng Tổ tiên, đạo Tổ tiên, đạo Ông Bà, thậm chí gần đây có người coi tục thờ Tổ tiên như một thứ tôn giáo bản địa, tôn giáo dân tộc.

Cũng như tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên ở các quốc gia khác trên thế giới, nhất là ở Châu Á, tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên ở Việt Nam đều dựa trên quan niệm về linh hồn, rằng con người sau khi chết thì linh hồn vẫn tồn tại, linh hồn Tổ tiên vẫn có mối quan hệ và tác động đến đời sống của con cháu. Thông qua thờ cúng Tổ tiên, con cháu tỏ lòng hiếu thảo với thế hệ đã khuất và cầu mong sự che chở, phù trợ của Tổ tiên với các nghi thức phong phú trong việc lập bàn thờ, xác định các ngày kỵ giỗ, hương khói trong các dịp mừng một, ngày rằm hay cáo yết tổ tiên khi gia đình có sự việc vui, buồn, tổ chức tang chế, lập gia phả, chăm sóc mồ mả...

Ở Việt Nam, vượt lên trên cả khía cạnh duy tâm của tín ngưỡng dân gian, thờ cúng tổ tiên thấm đượm *đạo lí uống nước nhớ nguồn*, một thứ ứng xử cộng đồng gia tộc, dòng họ và mở rộng cực đại tới cộng đồng dân tộc, quốc gia thông qua việc thờ Quốc tổ Hùng Vương đã trở thành một chuẩn mực ứng xử của con người Việt Nam. Ngày giỗ Tổ Hùng Vương (ngày 10 tháng Ba - Âm lịch) là Quốc giỗ. Với ý nghĩa là giá trị văn hóa truyền thống đặc sắc không chỉ cho dân tộc Việt Nam mà còn là giá trị văn hóa mang ý nghĩa toàn nhân loại, năm 2013, UNESCO đã cấp bằng

công nhận "Tín ngưỡng thờ cúng Hùng Vương" là di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại. Trong dịp Quốc giỗ vừa qua, nhân dân ta đã tổ chức trang trọng với quy mô lớn để đón nhận bằng công nhận đó của UNESCO. Đây là niềm vinh dự và tự hào lớn lao của dân tộc ta nhưng cũng là trách nhiệm nặng nề trước dân tộc và nhân loại trong việc bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa truyền thống đã được hình thành, được bảo tồn và được phát huy hàng ngàn năm nay và từ đó biến giá trị văn hóa truyền thống đó thành sức mạnh phục vụ cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong điều kiện toàn cầu hóa đang diễn ra nhanh chóng như hiện nay. Có thể khẳng định rằng, tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên ở Việt Nam vừa tiếp nhận nguồn cội xa xưa của tín ngưỡng nguyên thủy (Tô tem giáo), vừa có sức sống trường tồn và có sức vươn tới tiếp cận với đời sống hiện đại của nhân loại.

Hiện nay, cùng với việc khẳng định những thành tựu trong việc giữ gìn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam, góp phần đưa sự nghiệp đổi mới đạt được những thành tựu to lớn trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội, chúng ta cần tập trung nhận thức và giải quyết một số vấn đề đặt ra cho nhiệm vụ tiếp tục giữ gìn, phát triển và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam đối với công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.

*Trước hết là*, từ khi đổi mới, bên cạnh sự hồi phục và tạo nên đời sống tâm linh, tín ngưỡng khá sôi động trong nhiều tín ngưỡng và nghi lễ dân gian như trong hình thức tín ngưỡng thờ cúng Tổ tiên, Thành hoàng, Tổ nghề, thờ cúng Anh hùng

dân tộc, đạo Mẫu, thì các nghi lễ đồng bóng, bói toán, xin thẻ mang tính mê tín dị đoan... đã phục hồi nhanh chóng và nhiều nơi có chiều hướng gia tăng nhưng các hình thức tín ngưỡng như nghi lễ nông nghiệp, tín ngưỡng liên quan tới sinh đẻ... lại suy giảm nhiều. Tình hình đó đòi hỏi chúng ta phải tập trung vào công tác tuyên truyền vận động quần chúng cảnh giác với những sự lừa gạt trong các hoạt động mê tín dị đoan, đồng thời nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng chuyên trách và các cơ quan quyền lực để xử lý nghiêm các cá nhân, tổ chức lợi dụng tự do tín ngưỡng để thực hiện các hoạt động mê tín dị đoan; mặt khác cần chỉ đạo và hỗ trợ các địa phương khôi phục các lễ hội truyền thống phục vụ phát triển kinh tế, xã hội để qua đó mà phát huy các giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng dân gian ở Việt Nam hiện nay đạt hiệu quả ngày càng cao hơn.

*Thứ hai là*, trong sự phục hồi của nhiều hình thức tín ngưỡng dân gian, một mặt, những dáng nét cổ truyền đang được phục hồi, mặt khác cũng có xu hướng lợi dụng tín ngưỡng vì mục đích vụ lợi (thương mại hóa), phi nhân bản. Điều đó làm cho việc phát huy vai trò tích cực của các giá trị văn hóa truyền thống trong tín ngưỡng dân gian gặp không ít khó khăn. Để khắc phục hạn chế này, chúng ta cần tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động tín ngưỡng tôn giáo theo đúng quy định của pháp luật.

*Thứ ba là*, việc quản lý các hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo chưa đáp ứng yêu cầu của việc phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của tín ngưỡng dân gian; chưa có sự đồng bộ giữa các quy định

trong Pháp lệnh Tín ngưỡng, Tôn giáo với các quy định, quy chế của địa phương, hoặc của cơ sở thờ tự. Điều đó khiến cho một số kẻ lợi dụng để lôi kéo, kích động quần chúng nhân dân gây rối trật tự xã hội.

Trong tình hình hiện nay, cần xuất phát từ tình hình cụ thể của từng tín ngưỡng dân gian, của từng địa phương mà đề ra những giải pháp cụ thể cho từng cơ quan, từng cá nhân được phân công phụ trách nhằm: “Giữ gìn và phát huy truyền thống thờ cúng Tổ tiên, tôn vinh và nhớ ơn những người có công với Tổ quốc, dân tộc và nhân dân; tôn trọng tín ngưỡng truyền thống của đồng bào các dân tộc và đồng bào có đạo, thông qua đó tăng cường sự đồng thuận giữa những người có tín ngưỡng, tôn giáo và những người không tín ngưỡng, tôn giáo; giữa những người có các tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau; đồng thời, tạo cơ sở để đấu tranh chống những “tà đạo”, những hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng tôn giáo làm hại đến lợi ích của Tổ quốc, dân tộc và nhân dân”<sup>(2)</sup> và đồng thời “xây dựng nếp sống văn minh trong việc cưới, tang, lễ hội; ngăn chặn và đẩy lùi các hủ tục... góp phần giữ gìn và phát triển những giá trị truyền thống của văn hóa, con người Việt Nam, nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ”<sup>(3)</sup>./

2. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương khóa IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, tr. 52 - 53.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 223.